

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG
Chốt thời điểm 15h 00, ngày 11 tháng 06 năm 2020

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4900142205 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 01/01/2006, thay đổi lần thứ 7 ngày 10/8/2016.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 209, đường Trần Đăng Ninh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 870154; Fax: 02053 870970

4. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 (Mười năm tỷ) đồng

- Tổng số cổ phần: 1.500.000 cổ phần

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng / cổ phần

5. Tổng số cổ phần đã bán và giá trị cổ phần đã góp:

- Số cổ phần đã bán: 1.500.000 cổ phần phổ thông

Giá trị vốn cổ phần đã góp: 15.000.000.000 đồng

TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông dự họp	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân		Vốn góp						Ngày đăng ký cổ đông	Ghi chú			
										Tỷ lệ (%)	Tổng số cổ phần		Loại cổ phần		Giá trị			Số lượng		
											Giá trị (triệu đồng)	Giá trị (tr.đ)	SL CP	Gtrị tr.đ	Số (cổ phần)			Giá trị (tr.đ)		
1	072	Lý Xuân Thanh	05/09/1961	Nam	VN	Nùng	442 Đ. Bà Triệu P.Đông Kinh TP L S	080964777	CA L S on	25/04/2003	433,000	4,330	28.87	433,000	4,330	1/7/2016				
2	001	Đặng Trung Lập	06/06/1956	Nam	VN	Tày	80 Đ. Nguyễn Phi Khanh, K4 P.Tam thanh TP L S	080956956	CA L S on	18/04/2017	100,800	1,008	6.72	100,800	1,008	30/9/2015				
3	002	Nhữ Đức Phong	27/09/1958	Nam	VN	Tày	8 Phai vệ Phường Đông kinh TP L S	080958706	CA L S on	07/10/2010	6,588	66	0.44	6,588	66	22/12/2016				
4	009	Nông Kim Tiến	21/11/1963	Nam	VN	Tày	24 phố Tuệ tĩnh P.Chỉ lạng TP L S	080977796	CA L S on	11/04/2018	3,000	30	0.20	3,000	30	5/12/2012				
5	011	Lâm Phi Khanh	23/06/1958	Nam	VN	Nùng	161 Đường Tam Thanh P.Tam Thanh TP L S	080797893	CA L S on	22/06/2015	105,100	1,051	7.01	105,100	1,051	1/1/2018				
6	012	Hoàng Hải Anh	26/10/1969	Nam	VN	Tày	12 ngõ 4 đ. Phố Muối, K9 P.Tam thanh TP L S	080935351	CA L S on	19/09/2012	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2018				
7	015	Uông Đình Thọ	13/07/1956	Nam	VN	Kinh	321 Đới cấn, Liễu giai, Ba đình Hà nội	001056000291	CA Hà nội	12/08/2013	2,788	28	0.19	2,788	28	14/8/2014				
8	022	Vũ Thị Diệp	23/01/1965	Nữ	VN	Kinh	149ngõ 129 đ.Nhị thanh, K9 P.Tam thanh TP L S	080692751	CA L S on	23/1/2019	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2010				
9	025	Ma Thị Xuyên	23/05/1963	Nữ	VN	Tày	218 Phai vệ P.Đông kinh TP L S	080958723	CA L S on	09/02/2009	4,700	47	0.31	4,700	47	31/8/2015				
10	028	Ma Huy Thắng	28/6/1974	Nam	VN	Tày	Số 5 Đ.Chu Văn An P.Vĩnh Trại TP L S	080960296	CA L S on	21/06/2016	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2010				
11	030	Nguyễn Thị thu Huyền	04/06/1976	Nữ	VN	Kinh	55 Phường Chí Kiên, P.HVT, TP L S	080924386	CA L S on	06/05/2016	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2010				
12	031	Bùi Bằng Thắng	02/07/1961	Nam	VN	Kinh	2/1 Lương Văn Chi P.HVThụ TP L S	080571181	CA L S on	23/10/2006	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2010				
13	032	Bế Minh Vũ	01/03/1959	Nam	VN	Tày	Số 280, Đ. Bắc Sơn, P.Hoàng Văn Thụ TP L S	080964064	CA L S on	09/02/2009	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2010				
14	041	Lục Văn Đồng	23/8/1960	Nam	VN	Tày	28/3 đường Lê Đại Hành P Đông kinh TP L S	080955394	CA L S on	01/03/2017	51,700	517	3.45	51,700	517	30/8/2017				
15	044	Nông Thị Côm	16/05/1963	Nữ	VN	Nùng	Khởi 15 P.Hoàng Văn Thụ TP L S	080793920	CA L S on	12/09/2016	400	4	0.03	400	4	1/1/2010				
16	048	Vì Thị Hào	15/12/1962	Nữ	VN	Tày	Ngõ 1 Đ.Mai pha TP Lạng sơn	080727588	CA L S on	24/04/2003	400	4	0.03	400	4	1/1/2010				
17	049	Nguyễn Thị Hoa	02/05/1961	Nữ	VN	tày	23 Nguyễn Tri Phương P.Vĩnh Trại TP L S	080689756	CA L S on	24/04/2003	500	5	0.03	500	5	1/1/2010				
18	051	Nguyễn Thị Xuân	12/10/1949	Nữ	VN	Kinh	112 Phố Muối P.Tam thanh TP L S	080691294	CA L S on	16/07/2007	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2010				
19	052	Nguyễn Thị Lan	02/05/1965	Nữ	VN	Kinh	102 Đ. Lê Quý Đôn Khối 7 P.Tam thanh TP L S	081003456	CA L S on	05/10/2017	1,000	10	0.07	1,000	10	11/5/2012				
20	055	Mai Thị Lan	27/08/1952	Nữ	VN	Kinh	218 Đ.Bắc Sơn P.Hoàng Văn Thụ TP L S	080691326	CA L S on	16/06/2003	3,200	32	0.21	3,200	32	1/1/2010				

TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông dự họp	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân				Vốn góp				Ngày đăng ký có đóng	Ghi chú		
								Số	Nơi cấp	Ngày cấp	Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần					
											Số lượng (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)		Số lượng (cổ phần)	Giá trị (tr.đ)			Ưu đãi	
																		SL CP	tr.đ
21	056	Hoàng Thị Mạo	10/04/1951	Nữ	VN	Tày	Phú Lộc 3 P.Hoàng Văn Thụ TPLS	080691288	CA Lson	05/08/2010	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2010			
22	059	Đỗ Thị Thanh Huyền	07/10/1982	Nữ	VN	Kinh	218 Đ.Bắc sơn P.Hoàng Văn Thụ TPLS	080982790	CA Lson	22/03/2001	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2010			
23	060	Lý Thị Thuận	17/01/1969	Nữ	VN	Tày	296 Đ.Bắc Sơn P .HVThụ TPLS	080890503	CA Lson	28/07/2017	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2012			
24	062	Nguyễn T thanh Văn	22/03/1964	Nữ	VN	Kinh	211 Đ.Bà triệu P.HVThụ TPLS	080742056	CA Lson	03/11/2005	2,000	20	0.13	2,000	20	28/8/2016			
25	063	Trịnh Quang Lực	27/6/1959	Nam	VN	Kinh	22 ngõ 4 phố Muối khối 9 P.Tam Thanh TP LS	080909803	CA Lson	01/12/2006	500	5	0.03	500	5	1/4/2014			
26	065	Nguyễn Hồng Quý	25/07/1961	Nữ	VN	Kinh	43 Phan Huy Chú P.Chi Lăng TP LS	080780720	CA Lson	06/07/2009	3,700	37	0.25	3,700	37	1/1/2010			
27	066	Nguyễn Thu Hằng	24/06/1969	Nữ	VN	Tày	8, Đình Công Tráng, KĐT Phú Lộc, Vĩnh Trại ,ls	081062386	CA Lson	07/06/2019	2,500	20	0.13	2,500	20	24/5/2012			
28	067	Nguyễn Hồng Quân	30/5/1983	Nam	VN	Kinh	73 Đ.Đèo Giang P.Chi Lăng TP LS	081025198	CA Lson	11/11/2011	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2010			
29	069	Hoàng Minh Thiện	10/06/1982	Nữ	VN	Tày	Thôn Phai trấn xã Hoàng đồng TP Lạng sơn	081057194	CA Lson	11/11/2011	2,000	20	0.13	2,000	20	28/8/2017			
30	070	Nguyễn Thị Hào	20/06/1970	Nữ	VN	Kinh	16 Đường Bến Bắc P.Tam Thanh TP LS	081003363	CA Lson	07/08/2002	2,000	20	0.13	2,000	20	1/1/2010			
31	071	Bùi Thị Tuyết	01/06/1951	Nữ	VN	Kinh	31 Nhị Thanh P.Tam Thanh TP LS	080779971	CA Lson	09/09/2009	500	5	0.03	500	5	4/11/2014			
32	073	Ngô Huy	02/11/1972	Nam	VN	Kinh	30 Phố Hoà Bình K1, P.Tam Thanh TPLS	081056521	CA Lson	07/04/2008	77,250	773	5.15	77,250	773	30/8/2017			
33	074	Hương Thanh Tâm	21/03/1980	Nữ	VN	Nùng	476 Đ. Bà triệu P.Đồng kinh TPLS	080924894	CA Lson	11/11/2011	3,200	32	0.21	3,200	32	20/3/2012			
34	077	Đào Văn Mạnh	16/11/1970	Nam	VN	Kinh	141 đường Lê Lợi P.Vĩnh Trại TP LS	080955144	CA Lson	12/09/2006	83,550	836	5.57	83,550	836	16/8/2018			
35	080	Triệu Kim Loan	02/07/1960	Nữ	VN	Nùng	Tổ khối 3 TT Cao Lộc H.Cao Lộc LS	080909804	CA Lson	24/11/2010	200	2	0.01	200	2	1/1/2010			
36	082	Hoàng Thị út	15/12/1971	Nữ	VN	Tày	6 Đường Mỹ sơn P.Vĩnh trại TPLS	080973984	CA Lson	25/06/2015	500	5	0.03	500	5	1/1/2010			
37	083	Nông Thị Cảnh	01/09/1959	Nữ	VN	Tày	Số 1 tổ 3 khối 3, TT Cao Lộc H.Cao Lộc LS	080775431	CA Lson	29/10/2014	300	3	0.02	300	3	1/1/2010			
38	084	Nguyễn Thị Thuận	04/06/1959	Nữ	VN	Kinh	28 Phố Tô Hiến Thành P.HVThụ TPLS	080742270	CA Lson	04/04/2018	200	2	0.01	200	2	1/1/2010			
39	085	Trần Thị Bình	28/04/1954	Nữ	VN	Kinh	40 Mạc Đình Chi khối 10, P.HVT TPLS	080691336	CA Lson	21/03/2015	500	5	0.03	500	5	1/1/2010			
40	086	Nguyễn Thị Vinh	12/08/1954	Nữ	VN	Tày	65 khối 5 Chu văn An P.Đồng kinh TPLS	080962008	CA Lson	07/05/2007	200	2	0.01	200	2	1/1/2010			
41	087	Mai Thị Hương	08/09/1963	Nữ	VN	Kinh	26 Lê Đại Hành P.Vĩnh Trại TP LS	080964539	CA Lson	03/10/2010	2,200	22	0.15	2,200	22	1/1/2010			
42	088	Bế Văn Tảo	30/10/1962	Nam	VN	Tày	170/13 Trần Hưng Đạo P.Chi Lăng TPLS	081037786	CA Lson	05/12/2016	76,850	769	5.12	76,850	769	16/8/2018			
43	090	Lý Xuân Thiệu	21/10/1962	Nam	VN	Nùng	9/13 Đ.Bắc sơn P.HVThụ TPLS	080654536	CA Lson	04/01/2010	1,400	14	0.09	1,400	14	1/1/2010			
44	093	Nguyễn Thu Thủy	27/08/1964	Nữ	VN	Kinh	314 Đ.Trần Đăng Ninh P.HVThụ TPLS	080773399	CA Lson	29/06/2007	3,000	30	0.20	3,000	30	1/1/2010			
45	095	Trịnh Tuyết Minh	10/07/1964	Nữ	VN	Kinh	213 Trần Đăng Ninh P. Tam thanh TPLS	080740639	CA Lson	06/02/2018	2,000	20	0.13	2,000	20	1/1/2010			
46	096	Dương Thị Kim Dân	18/08/1961	Nữ	VN	Kinh	219 Trần Đăng Ninh P.T. Thanh TP LS	080993829	CA Lson	28/07/2008	4,400	44	0.29	4,400	44	28/8/2017			
47	101	Hương Thành Đồ	19/10/1982	Nam	VN	nùng	476 Đ. Bà triệu P.Đồng kinh TPLS	081057058	CA Lson	30/12/2013	2,200	22	0.15	2,200	22	1/1/2018			
48	111	Vy Thị Vân	18/09/1983	Nữ	VN	Nùng	Thôn Quảng tiến I, xã Quảng lạc TPLS	080953445	CA Lson	11/11/2011	63,490	635	4.23	63,490	635	30/1/2018			
49	116	Nguyễn Văn Anh	03/01/1977	Nữ	VN	Kinh	211 Đ.Bà triệu P.HVThụ TPLS	080812454	CA Lson	21/05/2003	1,500	15	0.10	1,500	15	1/1/2010			
50	120	Hứa Thị Xanh	13/08/1987	Nữ	VN	Nùng	13/8 Đ.Bắc sơn P.HVThụ TPLS	082047456	CA Lson	06/10/2005	1,500	15	0.10	1,500	15	1/1/2010			
51	132	Nông Tuấn Hùng	29/8/1984	Nam	VN	Tày	Khu 3 TT Na Sầm Văn Lăng LS	080990806	CA Lson	24/11/2010	1,000	10	0.07	1,000	10	8/5/2011			
52	137	Hoàng Thị Viện	03/03/1966	Nữ	VN	Tày	Khu 3 TT Thất Khê Trảng Định LS	081006682	CA Lson	14/07/2000	2,000	20	0.13	2,000	20	1/1/2010			
53	139	Chu Thị Sầm	28/12/1965	Nữ	VN	Nùng	Khu 3 TT Thất Khê Trảng Định LS	081006671	CA Lson	14/07/2000	2,000	20	0.13	2,000	20	1/1/2010			
54	142	Hoàng Hữu An	26/06/1964	Nam	VN	Nùng	Phố Đức hình 2 TT Văn Quan H.VQuan Lson	080970872	CA Lson	10/10/2018	8,008	80	0.53	8,008	80	28/5/2019			

TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông dự họp	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nội dung ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân				Vốn góp					Ngày đăng ký cổ đông	Chí chú
								Số	Nơi cấp	Ngày cấp	Tỷ lệ (%)	Tổng số cổ phần		Loại cổ phần				
												Số lượng (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	Phổ thông		Ưu đãi		
														Số lượng (cổ phần)	Giá trị (tr.đ)			
55	143	Triệu Văn Nghệ	20/11/1963	Nam	VN	Nùng	Xã Yên Phúc, H. Văn Quan Lạng sơn	080626653	CA L Sơn	09/04/2009	23	0.15	2,300	23		1/1/2010		
56	145	Đào Hồng Chí	03/01/1962	Nữ	VN	Kinh	Phố Đức hình 2 TT Vquan H. Vquan LS	080963540	CA L Sơn	19/09/2009	24	0.16	2,400	24		1/1/2010		
57	146	Triệu Thị Thái	02/02/1974	Nữ	VN	nùng	Thôn Tùng tây, xã Tràng Phái, H. Văn Quan LS	080952372	CA L Sơn	31/03/2017	10	0.07	1,000	10		1/1/2010		
58	148	Hoàng Thị út	28/08/1978	Nữ	VN	nùng	Xã Đại An, H. Văn Quan LS	081007623	CA L Sơn	10/01/2006	10	0.07	1,000	10		1/1/2010		
59	150	Nông Thị Giang	11/10/1964	Nữ	VN	Tây	Thôn Tông chu 1 xã Hoàng văn thụ Bình gia LS	080652925	CA L Sơn	23/03/2007	10	0.07	1,000	10		1/1/2010		
60	167	Trần Thị Phương	28/09/1957	Nữ	VN	Kinh	89 Lê hồng Phong TT Bắc sơn H.Bson LS	080780008	CA L Sơn	20/02/2008	10	0.07	1,007	10		27/11/2013		
61	168	Lê Thị Lạng	19/05/1966	Nữ	VN	Nùng	83 khu Trán Đăng Ninh, TT Bắc sơn H.Bson LS	082115776	CA L Sơn	06/08/2015	34	0.23	3,400	34		30/1/2013		
62	169	Triệu Thị Châm	23/09/1959	Nữ	VN	Nùng	76 khu Trán Đăng Ninh, TT Bắc sơn H.Bson LS	082007709	CA L Sơn	20/11/2003	25	0.17	2,500	25		1/1/2010		
63	174	Vũ Văn Triệu	01/10/1969	Nam	VN	Kinh	Khu Lê Hồng Phong, TT Bắc sơn H. Bắc sơn LS	080964418	CA L Sơn	15/08/2012	25	0.17	2,500	25		1/1/2010		
64	178	Lương Thị Lý	26/03/1959	Nữ	VN	Tây	Thôn Long hưng, xã Long đồng H.Bắc sơn LS	080934178	CA L Sơn	23/06/2015	49	0.33	4,900	49		28/4/2011		
65	179	Dương Thị Vương	27/05/1961	Nữ	VN	Tây	95 Lê hồng Phong TT Bắc sơn H.Bson LS	080577886	CA L Sơn	24/05/2008	31	0.21	3,100	31		5/12/2013		
66	180	Hoàng Thị Nghiệp	12/07/1954	Nữ	VN	Tây	TT Bắc sơn H. Bắc sơn Lạng sơn	082199953	CA L Sơn	07/04/2009	20	0.13	2,000	20		1/6/2014		
67	181	Dương Thị Biển	23/11/1983	Nữ	VN	Tây	Thôn tiền hợp 2, TT Bắc Sơn, H. Bắc sơn Lạng s	081018545	CA L Sơn	27/11/2012	15	0.10	1,500	15		1/1/2010		
68	182	Phạm Thị Khuyến	29/01/1972	Nữ	VN	Tây	Khu Lương Văn Trị TT Bắc sơn H Bắc sơn LS	082239519	CA L Sơn	15/10/2010	10	0.07	1,000	10		14/8/2015		
69	186	Lê Công Được	18/11/1959	Nam	VN	Kinh	Số 29 Chu văn An P.Vĩnh trại TPLS	082020503	CA L Sơn	07/03/2005	1,000	0.07	1,000	10		24/9/2014		
70	193	Nông Thuý Hoa	09/05/1977	Nữ	VN	Nùng	137 khu Dây thép TT Đông Đăng H.Cao lộc LS	081009244	CA L Sơn	04/08/2014	1,000	0.07	1,000	10		1/1/2010		
71	196	Đặng Thị Ngân	06/03/1976	Nữ	VN	Tây	Khu Lò rèn TT Đồng đăng H.Cao lộc LS	082009703	CA L Sơn	17/09/2003	1,000	0.07	1,000	10		1/1/2010		
72	199	Trần Thị Thuý	04/05/1968	Nữ	VN	Kinh	Ngõ 82, Đường Mỹ Sơn, P.Vĩnh Trại TPLS	080781307	CA L Sơn	28/10/2003	20	0.13	2,000	20		1/1/2010		
73	201	Bế Thị Thêm	05/05/1968	Nữ	VN	Tây	TT Lộc bình H.Lộc bình LS	080848457	CA L Sơn	23/10/2010	57	0.38	5,700	57		1/1/2017		
74	205	Lý Văn Dược	28/2/1955	Nam	VN	Tây	Phiêng quân TT Lộc bình H.L.bình LS	080963073	CA L Sơn	23/10/2010	1,000	0.07	1,000	10		17/12/2012		
75	206	Dương Văn Vinh	20/1/1962	Nam	VN	Nùng	Khu Bán kho, TT Lộc bình H.Lộc bình LS	080671121	CA L Sơn	19/11/2010	36	0.24	3,600	36		1/1/2017		
76	208	Hà Văn Bình	13/8/1960	Nam	VN	Tây	Thôn Bán Ri, xã Hữu khánh, H.Lộc bình LS	080891512	CA L Sơn	04/11/2003	1,000	0.07	1,000	10		17/12/2012		
77	211	Đặng Vĩnh Quang	20/11/1969	Nam	VN	Tây	Số 1 khu Bán Kho TT Lộc bình H.Lộc bình LS	080857940	CA L Sơn	13/03/2003	30	0.20	3,000	30		1/1/2017		
78	212	Vì Duy Hùng	16/9/1956	Nam	VN	Tây	Khu 3 TT Đình lập H.Đình lập LS	082060523	CA L Sơn	20/01/2006	2,000	0.13	2,000	20		30/5/2016		
79	213	Vy Thị Sơn	04/11/1964	Nữ	VN	Tây	Khu 2 TT Đình lập H.Đình lập LS	080848067	CA L Sơn	29/09/2008	2,000	0.13	2,000	20		1/1/2010		
80	214	Hoàng Thị Thuý	14/02/1965	Nữ	VN	Tây	Khu 1 TT Đình lập H.Đình lập LS	082036419	CA L Sơn	15/11/2004	20	0.13	2,000	20		1/1/2010		
81	216	Đường Văn Lầu	25/7/1977	Nam	VN	Nùng	Thôn Tân lâu, xã Bắc xa Đình lập LS	082000155	CA L Sơn	12/03/2018	1,000	0.07	1,000	10		1/1/2010		
82	217	Nguyễn Thị Liên	19/06/1968	Nữ	VN	Tây	Thôn Bán piêng, xã Thái bình Đình lập LS	080675827	CA L Sơn	23/10/2012	1,000	0.07	1,000	10		1/1/2010		
83	218	Vũ Thị Hương	01/10/1974	Nữ	VN	Kinh	Thôn Xưởng, xã Lâm ca Đình lập LS	080974523	CA L Sơn	20/06/2013	1,000	0.07	1,000	10		1/1/2010		
84	220	Phương Văn Đồng	02/12/1953	Nam	VN	Tây	Khu 5 TT Đình lập H.Đình lập LS	080771951	CA L Sơn	18/03/2014	300	0.02	300	3		1/1/201017		
85	221	Phương Thị Tháo	14/12/1972	Nữ	VN	Tây	Khu 3 TT Đình lập H.Đình lập LS	080933646	CA L Sơn	05/12/2013	3,200	0.21	3,200	32		17/12/2012		
86	227	Hoàng Thị Vạn	06/10/1960	Nữ	VN	Nùng	Khu Hòa bình 2TT Đồng mở H.Chi lăng LS	080831035	CA L Sơn	04/07/2008	1,000	0.07	1,000	10		1/1/2010		
87	236	Vì Thị Thu Trang	09/09/1982	Nữ	VN	Tây	Khu Minh hòa TT Chi lăng H.Chi lăng LS	080968286	CA L Sơn	23/03/2000	1,000	0.07	1,000	10		11/5/2013		
88	237	Dương Thanh Chương	07/10/1950	Nữ	VN	Kinh	Thôn Minh hòa TT Chi lăng H Chi lăng LS	080550275	CA L Sơn	28/02/2013	1,100	0.07	1,100	11		1/1/2010		
																1/6/2015		

05-C
TY
ÂN
MẠI
SƠN
T. LANG

TT	Mã số cổ đông	Tên cổ đông dự họp	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nội dung ký HKTT đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân		Vốn góp					Ngày đăng ký cổ đông	Ghi chú		
								Số	Nơi cấp	Ngày cấp	Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần				
											Số lượng (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)		Phổ thông			Giá trị (tr.đ)	Ưu đãi
89	238	La Văn Hưng	14/9/1981	Nam	VN	Nùng	Chiến thắng Chi Lăng Lạng sơn	081016183	CA L Sơn	10/12/2002	500	5	0.03	500	5	1/1/2010		
90	242	Phạm Minh Hùng	18/2/1970	Nam	VN	Kinh	Thôn Pha Lác, TT Chi Lăng H. Chi Lăng LS	081016470	CA L Sơn	07/01/2003	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2010		
91	250	Đỗ Thị Thanh	23/10/1971	Nữ	VN	Kinh	Khu Tân hòa TT Hữu lũng H. Hữu lũng LS	080871738	CA L Sơn	05/05/2006	2,000	20	0.13	2,000	20	1/1/2010		
92	252	Lâm Thị Khang	16/08/1962	Nữ	VN	Nùng	Thôn Đồng бут, xã Yên bình, Hữu lũng LS	080568752	CA L Sơn	18/11/2011	2,100	21	0.14	2,100	21	1/1/2010		
93	253	Nguyễn ánh Dương	22/10/1963	Nữ	VN	Kinh	Khu An ninh TT Hữu lũng H. Hữu lũng LS	080896007	CA L Sơn	19/06/2003	2,000	20	0.13	2,000	20	1/1/2010		
94	255	Trần Thị Thu Hoài	25/01/1982	Nữ	VN	Kinh	Khu Tân mỹ 1 TT Hữu lũng H. Hữu lũng LS	080978141	CA L Sơn	01/09/2010	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2010		
95	257	Vy Thị Hồng Chiêm	11/08/1982	Nữ	VN	Kinh	Thôn Đồng lai, xã Đồng tân Hữu lũng LS	080997431	CA L Sơn	10/02/2017	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2010		
96	260	Hoàng Văn Đại	05/01/1981	Nam	VN	Nùng	Khu An ninh TT Hữu lũng Lạng sơn	080997460	CA L Sơn	25/09/2017	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2010		
97	263	Nguyễn Lương Huy	17/9/1983	Nam	VN	Kinh	Thôn Sơn đóng, xã Yên vương Hữu lũng LS	081060920	CA L Sơn	01/01/2017	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2010		
98	265	Vũ Quang Trung	08/03/1977	Nam	VN	Kinh	Phường HVT TP Lạng sơn	081022955	CA L Sơn	19/04/2001	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2010		
99	266	Đinh Văn Thành	24/10/1960	Nam	VN	Kinh	P. 1803 toà 25T2 Hoàng đạo Thủy, Cầu giấy HN	011346924	CA Hà nội	28/12/2011	132,300	1,323	8.82	132,300	1,323	6/6/2016		
100	267	Trần Ngọc Sen	04/11/1969	Nữ	VN	Kinh	Số 1 Kỳ Lừa, P. Hoàng Văn Thụ, TPLS	081064707	CA L Sơn	27/02/2003	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2012		
101	276	Vũ Thu Hương	23/03/1978	Nữ	VN	Kinh	Phường Chi Lăng TP Lạng sơn	080993596	CA L Sơn	31/05/2017	1,000	10	0.07	1,000	10	1/1/2012		
102	277	Nguyễn Văn Thắng	19/08/1984	Nam	VN	Tây	Xã Kháng chiến H. Tràng định T. Lạng sơn	082021136	CA L Sơn	13/06/2013	400	4	0.03	400	4	26/4/2013		
103	278	Nông Văn Hội	22/7/1984	Nam	VN	Tây	Khu 3 TT Thất Khê Tràng Định LS	081026248	CA L Sơn	29/10/2003	1,000	10	0.07	1,000	10	7/2/2012		
104	279	Nguyễn Thu Hương	06/12/1984	Nữ	VN	Kinh	P. 1208 toà 25T2 Hoàng đạo Thủy, Cầu giấy HN	012564632	CA Hà nội	16/03/2004	54,500	545	3.63	54,500	545	23/5/2016		
105	281	Đinh Kim Yến	05/03/1958	Nữ	VN	Kinh	99 Hồng hà Phúc xã Ba đình Hà nội	011099240	CA Hà nội	22/02/2011	19,800	198	1.32	19,800	198	5/5/2014		
106	282	Đặng Hoàng Tâm	28/02/1967	Nam	VN	Kinh	198 Đ. Bà Triệu P. Hoàng Văn Thụ TPLS	081039065	CA L Sơn	24/12/2008	127,069	1,271	8.47	127,069	1,271	1/5/2019		
107	283	Đinh Kim Anh	09/06/1963	Nữ	VN	Kinh	P. 1803 toà 25T2 Hoàng đạo Thủy, Cầu giấy HN	011847720	CA Hà nội	28/12/2011	3,300	33	0.22	3,300	33	27/4/2015		
108	284	Lý Thị Phương	02/03/1984	Nữ	VN	Nùng	Số 26. Đường Kim Đồng, P. Vĩnh Trại TPLS (H	013233020	CA Hà nội	29/08/2009	1,300	13	0.09	1,300	13	3/10/2018		
109	285	Lương Thị Loan	04/06/1977	Nữ	VN	Tây	12A/02 Đ. Tam thanh, P. Tam thanh, TPLS	080961054	CA L Sơn	19/07/2010	1,200	12	0.08	1,200	12	1/5/2019		
110	286	Vy Thị Duyên	13/03/1974	Nữ	VN	Tây	37 Yết kiều, P. Tam thanh, TPLS	081019243	CA L Sơn	18/06/2007	1,000	10	0.07	1,000	10	1/5/2019		
111	287	Nguyễn Thị Duyên	25/07/1983	Nữ	VN	Kinh	Khối 11, Phường Tam Thanh TP Lạng Sơn	082323677	CA L Sơn	05/12/2014	4,200	42	0.28	4,200	42	02/05/2020		
		Cộng									1,500,000	15,000	100	1,500,000	15,000			

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 06 năm 2020

CHỦ TỊCH HĐQT



SSN - LÝ XUÂN THANH